



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

LOI#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TRONG VIET
Last Middle First

Current Address: 165 F DIEN BIEN PHU PH. 6 Q. I HO CHI MINH CITY VN

Date of Birth: September 14, 1945 Place of Birth: SAI GON

Previous Occupation (before 1975) First Lieutenant . Assistance Company
(Rank & Position) Commander.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 25th, 1975 To Feb 2nd 1981
Years: 5 years Months: 7 months Days: 7 days

3. SPONSOR'S NAME: Lam dinh Vu
Name
San Jose CA 95131
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 2-5-1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TRONG VIET
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI HOA	04-08-50	WIFE
NGUYEN THI KIM LONG	04-17-88	DAUGHTER
TA MINH MAN	10-21-75	STEP - SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

LOI#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TRONG VIET
Last Middle First

Current Address: 165 F DIEN BIEN PHU PH. 6 Q.I HO CHI MINH CITY
VIET NAM

Date of Birth: September 14, 1945 Place of Birth: SAIGON

Previous Occupation (before 1975) FIRST LIEUTENANT ASSISTANCE COMPANY COMMANDER
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 25th, 1975 To Feb 2nd, 1981
Years: 5 years Months: 7 months Days: 7 days

SPONSOR'S NAME: Lam dinh Vu
Name
San Jose CA 95131
Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 2-5-1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TRONG VIET
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI HOA	04-08-50	WIFE
NGUYEN THI KIM LONG	04-17-88	DAUGHTER
TA MINH MAN	10-21-75	STEP-SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
LOI#: _____
I-171#: _____ Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TRONG VIET
Last Middle First

Current Address: 165 F DIEN BIEN PHU PH. 6 Q.I HO CHI MINH CITY
VIET NAM

Date of Birth: September 14, 1945 Place of Birth: SAIGON

Previous Occupation (before 1975) FIRST LIEUTENANT ASSISTANCE COMPANY COMMANDER
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 25th, 1975 To Feb 2nd 1981
Years: 5 years Months: 7 months Days: 7 days

3. SPONSOR'S NAME: Lam dinh Vu
Name
San Jose CA 95131
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number Relationship

LAM DINH VU
LOAN THI NGUYEN
SAN JOSE, CA 95131 2-5 1990
Pay to the order of Hoi Gia Dinh Tu Nhan Chinh Tri VN \$ 10.00
Ten and no 100 Dollars

Bank of West

Campbell Office
2395 WINCHESTER BOULEVARD
CAMPBELL, CALIFORNIA 95008

If you are el
and have not
Also, persons
INS Form I-13

1a
so.
on

DATE PREPARED: 2-5-1990

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường 6

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

QB số

Huyện, Quận I

Ngày

Số 87

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Quyển số 01

CHÍNH NHÂN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Trọng Việt

Nguyễn Thị Hoa

Bí danh

Sinh ngày tháng 14-09-1945

08-04-1950

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt

Việt Nam

Nghề nghiệp

Làm ruộng

Lòng nhân viên bệnh viện
Bệnh Dân

Nơi đăng ký 165 F Điện Biên Phủ

549/23 Nguyễn Đình Chiểu

nhân khẩu Phường 6 Quận I

Phường 8 Quận III

thường trú TP Hồ Chí Minh

TP Hồ Chí Minh

Số giấy chứng minh nhân dân: 022018616

020071736

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 09 tháng 10 năm 1986

Người chồng ký

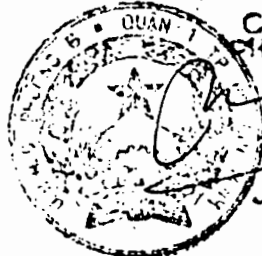
Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

Phường 6

Vui

Thoa



CHỦ TỊCH
QUẬN I
HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Ngọc Vàng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường 6

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

QB số

Huyện, Quận I

Ngày

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số 87

Quyển số 01

CHứng nhận KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Trọng Việt

Nguyễn Thị Hoa

Bí danh

Sinh ngày tháng 14-09-1945

08-04-1950

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt

Việt Nam

Nghề nghiệp

Làm ruộng

Lính nhân viên binh viên
Binh Dân

Nơi đăng ký 165 F Điện Biên Phủ

549/23 Nguyễn Đình Chiểu

nhân khẩu Phường 6 Quận I

Phường 8 Quận III

thường trú TP. Hồ Chí Minh

TP. Hồ Chí Minh

Số giấy chứng minh nhân dân: 022018616

020071736

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 09 tháng 10 năm 1986

Người chồng ký

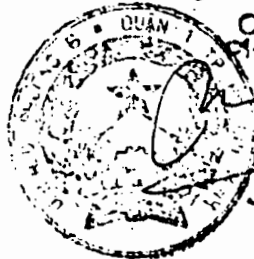
Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

Phường 6

Việt

Hoa



CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN I

Nguyễn Văn Vàng

NAM - PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 5072

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm (1945)

Tên, họ đứa nhỏ.	Nguyễn Trọng Việt
Phái	masculin
Ngày sanh.	le quatorze septembre mil neuf cent quarante cinq à 17h20'.
Nơi sanh.	Saigon, rue d'Arras
Tên, họ người Cha	/
Nghề-nghiệp.	/
Nơi cư-ngụ	/
Tên, họ người mẹ.	Nguyễn thị Hiếu
Nghề-nghiệp	infirmière
Nơi cư-ngụ.	Thị Nghè Tân Định
Vợ chánh hay thứ	célibataire

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH:

Saigon, ngày . . . tháng . . . năm 196

LH/6

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH

lul

KHÚC-THỊ-VINH



NAM - PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 5072

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ~~bốn mươi lăm~~ (1945)

Tên, họ đứa nhỏ.	Nguyễn Trọng Việt
Phái	masculin
Ngày sanh.	le quatorze septembre mil neuf cent quarante cinq à 17h20'.
Nơi sanh.	Saigon, rue d'Arras
Tên, họ người Cha	/
Nghề-nghiep.	/
Nơi cư-ngụ	/
Tên, họ người mẹ.	Nguyễn thị Hiếu
Nghề-nghiep.	infirmière
Nơi cư-ngụ.	Thị Nghè Tân Định
Vợ chánh hay thứ	céli bataire

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 7 tháng 8 năm 196 ^{LR/6}

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH *h*

luel

KHÚC-THỊ-VINH



NAM, PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 26.2318

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi (1950)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn thị Hoa
Phái	nữ
Ngày sanh	ngày tam tháng tư, năm một ngàn chín trăm năm mươi 20g
Nơi sanh	Saigon, 1 đường C. Grimaud
Tên, họ người Cha . .	/
Nghề-nghiệp	/
Nơi cư-ngụ	/
Tên, họ người Mẹ. . .	Nguyễn thị Giá
Nghề nghiệp.	nơi trọ
Nơi cư-ngụ	Saigon, đường E. Audouit
Vợ chánh hay thứ. . .	/



TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:
Saigon, ngày 15 tháng 6 năm 1971
PHÒNG ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
CHỦ SỞ PHÒNG HỘ-TỊCH

H.10

Luê

KHÚC-TM-VINH

NAM, PHẦN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Bản số 28.231

*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi (1950)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn thị Hoa
Phái	nữ
Ngày sanh	ngày tam tháng tư, năm một ngàn chín trăm năm mươi 20g
Nơi sanh	Saigon, 1 đường C. Grimaud
Tên, họ người Cha . .	/
Nghề-nghiep	/
Nơi cư-ngụ	/
Tên, họ người Mẹ. . .	Nguyễn thị Già
Nghề nghiệp.	nơi trơ
Nơi cư-ngụ	Saigon, đường E. Audoult
Vợ chánh hay thứ. . .	/



TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH:
Saigon, ngày 15 tháng 6 năm 1971
T. D. L. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
CHỦ SĨ PHÒNG HỘ-TỊCH ✓

H.10

Luê

KHỦC-TM-VINH

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Kê, Thị trấn Phường 5Thị xã, Quận IThành phố, Tỉnh H. O. Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 40Quyển số 01/26

Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ KIM LONG</u>		Giới tính, nữ <u>NG</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>17 - 4 - 1988</u>		
Nơi sinh	<u>Ban viên Phụ Sản TP. Hồ Chí Minh</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Trọng Việt</u> <u>1945</u>	<u>Nguyễn Thị Hoa</u> <u>1950</u>	
Dân tộc	<u>KINH</u>		
Quốc tịch	<u>VIỆT</u>	<u>NAM</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công nhân Tổ hợp</u>	<u>Nội trợ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>165 P Điện Biên Phủ</u> <u>P6/Q1</u>	<u>165 P Điện Biên Phủ</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Trọng Việt</u> <u>165 P Điện Biên Phủ P6/Q1</u> <u>022016616</u>		

SA 526/01P6
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNHNgày 29 tháng 11 năm 1988TM/UBND P6-Q1 ký tên đóng dấuCHỦ TỊCH
VIỆN THƯ KÝ

PHẠM GIA KIỀU-DANH

Đã ký ngày 23 tháng 4 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM. UBND P6/Q1

Chủ tịch

(Ấn ký)

CHÂU HOÀN-DỪNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Kê, Thị trấn Phường 6
Thị xã, Quận I
Thành phố, Tỉnh H. C. Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 40

Quyển số 01/28

Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ KIM LONG</u>		Giới tính, nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>17 - 4 - 1988</u>		
Nơi sinh	<u>Bệnh viện Phụ Sản TP. Hồ Chí Minh</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Trọng Việt</u> <u>1945</u>	<u>Nguyễn Thị Hoa</u> <u>1978</u>	
Dân tộc	<u>KINH</u>		
Quốc tịch	<u>VIỆT</u>	<u>NAM</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công nhân Tổ hợp</u>	<u>Nội trợ</u>	
Nơi ĐKNK' thường trú	<u>165 P. Điện Biên Phủ</u> <u>P6/Q1</u>	<u>165 P. Điện Biên Phủ</u> <u>P6/Q1</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK' thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Trọng Việt</u> <u>165 P. Điện Biên Phủ P6/Q1</u> <u>022016615</u>		

SA 526 10926
NHẬN THỰC SAO ỦY BAN CHÍNH

Ngày 20 tháng 11 năm 1988

TM/UBND P6-Q1 ký tên đóng dấu



CHỦ TỊCH
VIỆN THƯ KÝ

PHẠM GIA KIỀU-DANH

Đã ký ngày 23 tháng 4 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM. UBND P6/Q1

Chủ tịch

(Chữ ký)

CHÂU HOÀN-DUNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2 P3

Xã, Thị trấn

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

XXXX Quận

3

BẢN SAO

Thành phố, XXX HCM

GIẤY KHAI SANH

Số 130 PDP

Quyển số

Họ và tên	TẠ-MINH-HÂN		Nam, XX Nam
Sinh ngày tháng, năm	21-10-1975 (hai mươi một tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm)		
Nơi sinh	284 Công Quỳnh		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	TẠ-MINH 09-10-1949	NGUYỄN-THỊ-HOÀ 08-04-1950	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt-Nam	Việt-Nam	
Nhề nghiệp	Công nhân T. hợp	CNV/BV. Bình Dân	
Nơi ĐKNK thường trú.	317/113A C.M.T.Đ	549/23 Ng-D-Chiều Q3	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C. của người đứng kê.	TẠ-MINH		

NHÂN DÂN QUẬN 3 THỦ Y BẢN CHÁNH

Đóng ký ngày 21 tháng 12 năm 1975
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ tên họ)

Im, đóng dấu, ghi rõ tên họ, và đóng dấu



ĐÃ ĐÓNG LỆ PHÍ

Nguyễn Văn Dữ

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2 P3

Xã, Thị trấn

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

XXXX Quận

3

BẢN SAO

Thành phố, Tỉnh HCM

GIẤY KHAI SANH

Số 130 P.Đ-P

Quyển số

Họ và tên	TẠ-MINH-HÂN		Nam, Nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	21-10-1975 (hai mươi một tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm)		
Nơi sinh	284 Công Quỳnh		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	TẠ-MINH 09-10-1949	NGUYỄN-THỊ-HOÀ 08-04-1950	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt-Nam	Việt-Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân Tổ hợp	CNV/BV. Bình Dân	
Nơi ĐKNK thường trú	317/113A C.M.T.Đ	549/23 Ng-D-Chiêu Q3	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C. của người đứng kê.	TẠ-MINH		

NHÂN DÂN QUẬN 3 THỦ LĨNH ỦY BAN CHÁNH

Đóng ký ngày 21 tháng 12 năm 1975

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ tên họ)

Im, đóng dấu, ghi rõ tên, và đóng dấu



ĐÃ ĐÓNG LỆ PHÍ

Nguyễn Văn Đức

FR: Vu dinh Lam

San Jose CA 95131



FEB 12 1990

TO: HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI VIETNAM

P.O BOX 5435

ARLINGTON VA 22205

Có tiền

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "DP"
____ ODP/Date
____ Membership Letter 9/28/90